

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG KON TUM

GIÁO TRÌNH

MÔ ĐUN: TRANG ĐIỂM THẨM MỸ

NGHỀ: CHĂM SÓC SẮC ĐẸP

TRÌNH ĐỘ: ĐÀO TẠO THƯỜNG XUYÊN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CDCTĐ ngày 13/10/2022
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum)*



Kon Tum, năm 2022

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN.....	v
LỜI GIỚI THIỆU	vi
BÀI 1: MỸ PHẨM VÀ DỤNG CỤ TRANG ĐIỂM CÁ NHÂN	2
1. Giới thiệu các loại mỹ phẩm trang điểm cá nhân	3
1.1. Mỹ phẩm vệ sinh da	3
1.2. Mỹ phẩm bảo vệ da	4
1.3. Kem lót sáng da.....	5
1.4. Kem nền (kem lót).....	5
1.5. Kem che khuyết điểm.....	5
1.6. Phấn phủ.....	6
1.7. Phấn má hồng.....	6
1.8. Bột vẽ sống mũi.....	7
1.9. Mỹ phẩm trang điểm môi	7
1.10. Mỹ phẩm trang điểm mắt.....	9
1.11. Nước tẩy trang.....	10
2. Giới thiệu các loại dụng cụ trang điểm cá nhân	11
2.1. Bộ cọ (chổi).....	11
2.2. Bông phấn	15
2.3. Khăn lông mềm mịn	16
2.4. Bông gòn, tấm bông, khăn giấy	16
2.5. Kẹp bấm mi	16
2.6. Nhíp, dao lam	16
2.7. Gương có giá đỡ, cài tóc.....	17
2.8. Hộp đựng bộ trang điểm	17
3. Vệ sinh dụng cụ trang điểm cá nhân	17
3.1. Cách vệ sinh mút đánh nền	17
3.2. Cọ trang điểm.....	18
THỰC HÀNH.....	18
BÀI 2: NHẬN DẠNG GƯƠNG MẶT, VỆ SINH VÀ CHĂM SÓC DA MẶT	20
1. Phương pháp nhận dạng gương mặt.....	20

1.1. Phương pháp nhận dạng gương mặt theo chiều dài.....	20
1.2. Phương pháp nhận dạng gương mặt theo chiều ngang.....	21
1.3. Gương mặt chuẩn (trái xoan).....	21
2. Nhận dạng các gương mặt cơ bản và phương pháp trang điểm.....	22
2.1. Mặt trái xoan.....	22
2.2. Mặt tròn.....	22
2.3. Mặt vuông.....	23
2.4. Mặt dài.....	23
2.5. Mặt tam giác.....	24
2.6. Mặt trái tim.....	24
2.7. Mặt trái lê.....	25
3. Vệ sinh và chăm sóc da mặt.....	25
3.1. Phân biệt và chăm sóc các loại da mặt.....	25
3.2. Phương pháp vệ sinh và chăm sóc da mặt.....	28
THỰC HÀNH.....	32
BÀI 3: KỸ THUẬT ĐÁNH PHẤN NỀN VÀ SỬ DỤNG PHẤN HỒNG.....	34
1. Kỹ thuật đánh phấn nền.....	34
1.1. Mỹ phẩm và dụng cụ.....	34
1.2. Phương pháp.....	35
2. Kỹ thuật tán má hồng.....	36
2.1. Mỹ phẩm và dụng cụ.....	36
2.2. Phương pháp.....	36
THỰC HÀNH.....	37
BÀI 4: KỸ THUẬT VẼ CHÂN MÀY VÀ TẠO SỐNG MŨI.....	38
1. Kỹ thuật vẽ chân mày.....	39
1.1. Mỹ phẩm và dụng cụ.....	39
1.2. Phương pháp.....	39
2. Kỹ thuật tạo sống mũi.....	40
2.1. Mỹ phẩm và dụng cụ.....	40
2.2. Phương pháp.....	40
THỰC HÀNH.....	41
BÀI 5: KỸ THUẬT VẼ VÀ TÔ CÁC DẠNG MÔI.....	42
1. Kỹ thuật vẽ các dạng môi.....	42

1.1. Mỹ phẩm và dụng cụ	42
1.2. Phương pháp.....	42
2. Kỹ thuật tô các dạng môi	43
2.1. Mỹ phẩm và dụng cụ	43
2.2. Phương pháp.....	43
THỰC HÀNH.....	44
BÀI 6: KỸ THUẬT TRANG ĐIỂM MẮT.....	46
1. Kỹ thuật trang điểm mắt.....	46
1.1. Mỹ phẩm và dụng cụ	46
1.2. Phương pháp.....	46
2. Kỹ thuật bấm và trải lông mi.....	47
2.1. Mỹ phẩm và dụng cụ	47
2.2. Phương pháp.....	47
THỰC HÀNH.....	48
BÀI 7: TRANG ĐIỂM HẰNG NGÀY	50
1. Trang điểm ban ngày	50
1.1. Mỹ phẩm và dụng cụ	50
1.2. Phương pháp.....	51
2. Trang điểm ban đêm (dạo phố)	52
2.1. Mỹ phẩm và dụng cụ	52
2.2. Phương pháp.....	53
THỰC HÀNH.....	54
BÀI 8: TRANG ĐIỂM CÔNG SỞ	57
1. Trang điểm công sở cho người trẻ tuổi	57
1.1. Mỹ phẩm và dụng cụ	57
1.2. Phương pháp.....	58
2. Trang điểm công sở cho người lớn tuổi.....	59
2.1. Mỹ phẩm và dụng cụ	59
2.2. Phương pháp.....	60
THỰC HÀNH.....	61
BÀI 9: TRANG ĐIỂM DỰ TIỆC	62
1. Trang điểm dự tiệc ban ngày	63
1.1. Mỹ phẩm và dụng cụ	63

1.2. Phương pháp.....	63
2. Trang điểm dự tiệc ban đêm	63
2.1. Mỹ phẩm và dụng cụ	63
2.2. Phương pháp.....	64
THỰC HÀNH.....	66
BÀI 10: TRANG ĐIỂM CÔ DÂU	68
1. Trang điểm cô dâu.....	69
1.1. Trang điểm cô dâu dự tiệc ban ngày	69
1.2. Trang điểm cô dâu dự tiệc ban đêm	72
2. Trang điểm chú rể	73
2.1. Mỹ phẩm và dụng cụ	73
2.2. Phương pháp.....	73
THỰC HÀNH.....	74
TÀI LIỆU THAM KHẢO	

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Giáo trình này thuộc loại bài giảng nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

TaiLieu.vn

LỜI GIỚI THIỆU

Ngày nay, trang điểm đã thật sự trở thành nhu cầu cần thiết đối với tất cả phụ nữ trên toàn thế giới. Riêng ở Việt Nam, phong trào học trang điểm đang hết sức phổ biến, học để tự làm đẹp cho bản thân, học để hành nghề, học để trở thành nhà trang điểm chuyên nghiệp, ... Tuy nhiên, trang điểm có rất nhiều phong cách, mỗi người sẽ tạo cho mình một phong cách riêng khi trang điểm và ngược lại khi nhìn vào một phong cách trang điểm người ta có thể nhận biết được tác giả.

Nắm bắt được nhu cầu của người học muốn trang bị cho mình kiến thức trang điểm thẩm mỹ, nên Trường CĐCD Kon Tum đã mở lớp đào tạo thường xuyên nghề Chăm sóc sức đẹp. Khóa học gồm 2 mô đun đó là Trang điểm thẩm mỹ (gồm 10 bài) và Chăm sóc da (gồm 6 bài). Giáo trình được xây dựng kết hợp giữa lý thuyết và thực hành. Cuối mỗi bài, tác giả chú trọng đưa ra các câu hỏi trọng tâm căn bản nhằm gợi ý và định hướng nghiên cứu cho học viên.

Trong quá trình biên soạn, mặc dù đã có nhiều cố gắng tham khảo và sử dụng nhiều công trình lao động của các tác giả trong lĩnh vực Trang điểm thẩm mỹ khác nhau, song tài liệu khó tránh khỏi các sai sót và khiếm khuyết. Vì vậy, tác giả mong nhận được các ý kiến đóng góp của các đồng nghiệp và bạn đọc để giáo trình được hoàn thiện hơn.

Xin chân thành cảm ơn!

Kon Tum, ngày 05 tháng 8 năm 2022

Biên soạn: ThS. Nguyễn Trần Kim Tuyền

GIÁO TRÌNH MÔ ĐUN

MÔ ĐUN: TRANG ĐIỂM THẨM MỸ

THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔ ĐUN

Mã mô đun: 33020003

Vị trí, tính chất, ý nghĩa và vai trò của mô đun:

- Vị trí: Là mô đun bắt buộc trong chương trình đào tạo thường xuyên nghề Chăm sóc sắc đẹp, được bố trí sau mô đun Chăm sóc da.

- Tính chất:

+ Là một trong hai mô đun kỹ năng quan trọng của nghề Chăm sóc sắc đẹp. Yêu cầu học viên cần phải đảm bảo đủ số giờ lý thuyết, thực hành và kiểm tra.

+ Nội dung mô đun được tích hợp giữa lý thuyết và thực hành nhằm trang bị cho học viên những kiến thức và kỹ năng thực hành trang điểm.

- Ý nghĩa và vai trò của mô đun:

Mô đun này có ý nghĩa và vai trò rất quan trọng trong việc cung cấp những kiến thức và kỹ năng cơ bản về kỹ thuật chăm sóc da mặt, kỹ năng trang điểm mắt, mũi, môi, chân mày, kỹ năng trang điểm hàng ngày, dự tiệc, công sở, cô dâu và cách sử dụng, bảo quản mỹ phẩm, dụng cụ trang điểm đối với nghề Chăm sóc sắc đẹp.

Mục tiêu của mô đun

1. Về kiến thức:

- Nhận dạng và phân biệt được các dụng cụ, mỹ phẩm trang điểm.
- Phân biệt thành thạo được các loại da mặt trước khi trang điểm.
- Trình bày được quy trình làm đẹp chân mày, mắt, sống mũi, môi và má hồng.
- Mô tả được quá trình chỉnh sửa, tô điểm các dạng mắt và các kiểu tán mắt.
- Mô tả được các bước trang điểm hàng ngày, công sở, dự tiệc, cô dâu.
- Phân biệt được các bước trang điểm hàng ngày, công sở, dự tiệc, cô dâu.

2. Về kỹ năng:

- Thực hiện thành thạo kỹ năng chỉnh sửa khuyết điểm, tô điểm làn da, má, vẽ chân mày, sống mũi, mắt, môi.

- Lựa chọn được các màu mắt, môi phù hợp với làn da, trang phục.

- Thực hiện thành thạo kỹ năng trang điểm hằng ngày, công sở, dự tiệc, cô dâu.

- Rèn luyện ý thức tổ chức, kỷ luật, tiết kiệm nguyên vật liệu trong quá trình thực hiện trang điểm.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Thái độ học tập nghiêm túc, nỗ lực, sôi nổi, yêu nghề.

- Rèn luyện tác phong làm việc nghiêm túc, tính cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác, trung thực, an toàn lao động, vệ sinh môi trường.

- Nhận thức được vai trò đạo đức, phong cách chuyên nghiệp của người kỹ thuật viên trang điểm thẩm mỹ.

- Rèn luyện kỹ năng đứng trang điểm chuyên nghiệp đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

- Học viên tốt nghiệp có đủ năng lực, về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có được các kiến thức và kỹ năng cần thiết để có thể đảm đương được các vị trí như: Chuyên viên trang điểm cho các salon làm đẹp, salon áo cưới hoặc tham gia học tiếp các lớp nâng cao nhằm phát triển kiến thức và kỹ năng nghề.

NỘI DUNG CỦA MÔ ĐUN

BÀI 1: MỸ PHẨM VÀ DỤNG CỤ TRANG ĐIỂM CÁ NHÂN

Mã bài: TN 01

GIỚI THIỆU

Bộ trang điểm cá nhân cơ bản gồm những gì là câu hỏi mà không ít người băn khoăn. Các cô nàng muốn học makeup cá nhân hoặc muốn tay nghề trang điểm được nâng cao hơn. Điều đầu tiên bạn cần biết là bộ dụng cụ trang điểm cơ bản bao gồm những sản phẩm nào? Trong bài này chúng ta cùng tìm hiểu các dụng cụ và mỹ phẩm cần có trong bộ trang điểm cá nhân của mình.

MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài này, người học có khả năng:

- Nhận dạng được các loại mỹ phẩm và dụng cụ trang điểm cá nhân; trình bày được công dụng, cách sử dụng các loại mỹ phẩm, dụng cụ trang điểm; mô tả được quy trình vệ sinh các dụng cụ trang điểm.
- Thành thạo công dụng, cách sử dụng các loại mỹ phẩm và dụng cụ trang điểm.
- Thái độ học tập nghiêm túc, nỗ lực, sôi nổi; không ngừng yêu nghề, học tập nâng cao trình độ để đáp ứng với yêu cầu của nghề trang điểm thẩm mỹ.

NỘI DUNG

1. Giới thiệu các loại mỹ phẩm trang điểm cá nhân

1.1. Mỹ phẩm vệ sinh da

1.1.1. Sữa rửa mặt

1.1.1.1. Định nghĩa

Sữa rửa mặt là một sản phẩm chăm sóc da mặt được sử dụng để loại bỏ lớp trang điểm, tế bào da chết, dầu thừa, mồ hôi, bụi bẩn và các loại chất ô nhiễm khác khỏi da mặt. Nó làm mới làn da mặt, thông thoáng hơn và dễ thở hơn.

1.1.1.2. Cách sử dụng

Thấm ướt mặt và hai lòng bàn tay bằng nước, cho một ít sữa rửa mặt (bằng một hạt bắp) lên đầu ngón tay, tạo bọt trên hai lòng bàn tay, sau đó mới thoa sữa lên mặt, thoa đều và kỹ khắp mặt (không quá 30 giây). Rửa lại bằng nước mát thật sạch và lau khô mặt.

- Da nhờn: dùng sữa rửa mặt 1-2 lần/ngày.
- Da khô: cách 3-4 ngày dùng sữa rửa mặt 1 lần.
- Da bình thường: dùng sữa rửa mặt mỗi ngày 1 lần hoặc 2 ngày một lần.
- Sữa rửa mặt có loại dùng cho da thường, da nhờn và da khô. Có loại mịn, có loại có hạt nhỏ li ti.
- Có thể dùng sữa rửa mặt thay thế cho kem tẩy trang trong trường hợp không trang điểm thường xuyên.

1.1.2. Dung dịch săn da (Nước hoa hồng, serum)

1.1.2.1. Định nghĩa

Nước hoa hồng là một loại toner làm từ hoa hồng có tác dụng se khít lỗ chân lông, làm sạch da, dưỡng ẩm, chống lão hóa, trắng da.

Serum là tinh chất ở thể lỏng có tác dụng cung cấp trực tiếp nhiều khoáng chất và vitamin với các phân tử siêu nhỏ, thẩm thấu nhanh và sâu vào tận các lớp tế bào da bên trong, nuôi dưỡng làn da từ gốc tới bề mặt.

1.1.2.2. Cách sử dụng

Sau khi rửa mặt sạch bằng sữa rửa mặt, lau khô, cho 5 giọt nước hoa hồng hoặc serum lên trán, hai bên má, cằm và mũi, dùng những đầu ngón tay thoa đều.

1.2. **Mỹ phẩm bảo vệ da**

1.2.1. *Kem dưỡng ẩm (kem dưỡng da)*

1.2.1.1. Định nghĩa

Kem dưỡng ẩm là sản phẩm chăm sóc da nhằm cung cấp nước, độ ẩm cho da, có tác dụng ngăn ngừa bong tróc da, lão hóa da, ngừa mụn, khóa ẩm và bảo vệ da.

Sử dụng kem dưỡng ẩm là rất cần thiết để duy trì sự tươi trẻ, mịn màng và ngăn chặn lão hóa da.

1.2.1.2. Cách sử dụng

Lấy kem lên đầu ngón tay trở rồi chấm lên trán, hai bên má, cằm và mũi, sau đó dùng những đầu ngón tay thoa đều cả mặt.

1.2.2. *Kem chống nắng*

1.2.2.1. Định nghĩa

Kem chống nắng là một loại kem hay nước hoa dạng xịt có tác dụng chống lại sự hấp thụ và phản xạ của các tia tử ngoại, ánh sáng mặt trời gây hại cho làn da, dùng được cho cả nam và nữ.

1.2.2.2. Cách sử dụng

Lấy kem chống nắng lên đầu ngón tay trở rồi chấm lên trán, hai bên má, cằm và mũi, sau đó dùng cọ tán đều cả mặt.

Kem chống nắng khi lên da sẽ có tác dụng giống như một lớp kem lót và giữ lớp makeup lâu trôi hơn trong trường hợp bạn phải trang điểm thường xuyên.

Một quy tắc nhất nhất không được quên trong việc dùng kem chống nắng đó chính là việc thoa lại kem chống nắng mỗi 3 – 4 tiếng đồng hồ để đảm bảo làn da của bạn được bảo vệ an toàn nhất khỏi ánh nắng mặt trời.

1.3. Kem lót sáng da

1.3.1. Định nghĩa

Kem lót là dạng kem được ép thành thỏi, ở dạng cây vụn, có màu trắng là một loại kem dưỡng bình thường, được ví như 1 lớp màng bảo vệ tuyệt vời giúp tách biệt lớp kem dưỡng da và lớp phấn nền. Kem lót có chút màu làm sáng làn da giúp gương mặt sáng đẹp hơn, rạng ngời hơn.

Được dùng để làm nổi bật những chi tiết cần nhấn mạnh như: sống mũi, hai gò má, bầu mắt. Ngoài ra, kem lót sáng da còn được sử dụng cho những người bị thâm vùng dưới mí mắt.

1.3.2. Cách sử dụng

Chấm kem lên chỗ cần nhấn mạnh, dùng bông phấn miết đều.

1.4. Kem nền (kem lót)

1.4.1. Định nghĩa

Kem nền là một loại mỹ phẩm trang điểm có màu sắc trùng với da được thoa trên khuôn mặt để tạo nên một màu đồng nhất cho da. Ngoài ra nó còn dùng để bảo vệ da, giữ ẩm cho da, che khuyết điểm, giúp da mịn màng tươi sáng hơn và thay đổi tông màu da tự nhiên. Đồng thời giữ cho phấn không bị loang lổ trên mặt.

Kem nền có màu xanh ngọc nhạt, hồng, tím nhạt, hay loại có ánh ngọc trai màu trắng.

1.4.2. Cách sử dụng

Lấy kem bôi lên trán, hai bên má, cằm, mũi sau đó dùng cọ miết đều lên mặt.

1.5. Kem che khuyết điểm

1.5.1. Định nghĩa

Là dạng kem được sử dụng để che lấp các khuyết điểm trên mặt như: vết thâm của mụn, mụn, tàn nhang, vết sạm nâu, nám,..

Kem che khuyết điểm thường có màu nâu, sử dụng nhạt hay đậm là tùy theo màu da, có thể ở dạng kem như kem lót hoặc ở dạng thỏi như cây son và ở dạng bánh ép như phấn hồng ướt.

1.5.2. Cách sử dụng

Bôi kem lên chỗ cần che khuyết điểm, dùng cọ miết đều.

1.6. Phấn phủ

1.6.1. Định nghĩa

Phấn phủ là một loại mỹ phẩm cần thiết để giúp định vị kem lót, đồng thời tránh cho các chất trang điểm khác không bị trượt ra. Ngoài ra, phấn phủ còn có tác dụng che lấp những khuyết điểm trên gương mặt. Chẳng hạn như: phấn phủ màu sáng được dùng để dặm thêm vào những chỗ lõm (má hóp, cằm ngắn, trán ngắn). Phấn phủ sậm màu được dùng để dặm thêm vào những chỗ dư (hai cạnh hàm bành ra của gương mặt vuông, trán cao, cằm dài, hai má phính bầu).

Phấn phủ không được dặm trực tiếp lên mặt mà luôn luôn được sử dụng kèm theo kem nền.

1.6.2. Cách sử dụng

Phấn phủ có hai dạng:

- Dạng bột mịn rời: sử dụng bông phấn khô để dặm phấn lên mặt.
- Dạng phấn nén: có thể sử dụng bông phấn khô hoặc cọ lông lớn để dặm phấn lên mặt.

Các màu thông dụng

- Da trắng hồng dùng phấn phủ màu trắng xanh.
- Da trắng xanh dùng phấn phủ màu trắng hồng.
- Da hơi ngăm dùng phấn phủ trắng mờ gà.
- Da vàng dùng phấn phủ trắng sáng.

1.7. Phấn má hồng

1.7.1. Định nghĩa

Phấn má hồng là loại mỹ phẩm làm tăng vẻ hồng hào và tươi sáng cho gương mặt. Ngoài ra, phấn hồng còn được dùng để che khuyết điểm lỗi trên gương mặt (thay vì sử dụng phấn trắng sậm màu).

1.7.2. Cách sử dụng

Phấn hồng có 2 dạng:

- Phấn hồng khô: dạng bánh nén, sử dụng cọ lông để thoa lên má.
- Phấn hồng ướt: sử dụng loại bông phấn mỏng thoa lên má.

Các màu thông dụng:

- Màu hồng cam, màu da cam, màu hồng sen dùng cho người da trắng.
- Màu cam, màu cam đất dùng cho người da trắng, da ngăm đen, da đen.
- Màu nâu đang được ưa chuộng, nhưng chỉ nên sử dụng cho người da trắng hồng.

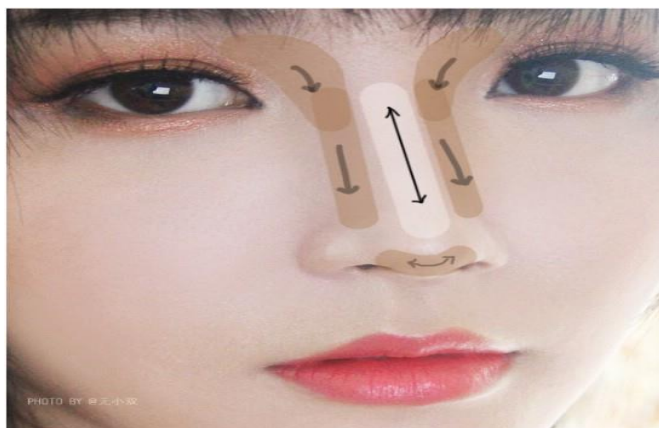
1.8. Bột vẽ sống mũi

1.8.1. Định nghĩa

Bột vẽ sống mũi là loại mỹ phẩm làm cho mũi cao hơn, thon gọn hơn, khuôn mặt sắc cạnh. Thường sử dụng bột màu nâu.

1.8.2. Cách sử dụng

Dùng cọ lấy phần màu nâu kẻ ở phần đầu mắt, kéo dài tới cánh mũi. Sau đó thoa phần nền màu sáng từ giữa sống mũi cho tới chóp mũi (hình bên). Cùng với gam màu nâu hai bên má sẽ giúp mũi trông thanh mảnh, đồng thời nâng chân mày cao hơn về phía trán



Hình 1.1. Cách sử dụng bột vẽ sống mũi

1.9. Mỹ phẩm trang điểm môi

1.9.1. Sơn dưỡng môi

1.9.1.1. Định nghĩa

Son dưỡng môi là mỹ phẩm cung cấp một lớp hút giữ trên bề mặt môi để niêm phong độ ẩm trong môi và bảo vệ môi khỏi tác động bên ngoài, dưỡng ẩm cho môi không bị khô và bong tróc.

Không khí khô, nhiệt độ lạnh và gió đều có tác dụng làm khô da bằng cách hút hơi nước ra khỏi cơ thể. Môi đặc biệt dễ bị tổn thương bởi vì làn da quá mỏng, do đó môi thường có dấu hiệu khô da đầu tiên.

1.9.1.2. Cách sử dụng

Dùng cọ lấy son dưỡng môi tán đều môi trên và dưới. Son dưỡng môi sẽ có tác dụng kích thích cho màu môi lên sớm hơn.

1.9.2. Son môi

1.9.2.1. Định nghĩa

Son môi là mỹ phẩm dùng tô điểm cho cặp môi thêm phần rực rỡ, giúp hài hòa với gương mặt hồng hào, tươi sáng.

1.9.2.2. Cách sử dụng

Dùng cọ lấy son môi tán đều môi trên và dưới.

Son môi có 3 dạng:

- Dạng thỏi hay dạng ngắn: dùng thông thường.
- Dạng ép thành miếng: dạng này một lớp có 3 màu, 5 màu hoặc nhiều hơn được sử dụng nhiều trong giới chuyên nghiệp như điện ảnh, sân khấu.
- Dạng nước: thường có những màu tươi sáng, trẻ trung, phù hợp với lứa tuổi mới lớn.

Màu sắc đa dạng: màu hồng phấn, hồng cam, hồng cánh sen, cam tươi, cam đất, nâu nhạt, sochola, tím, nho.

1.9.3. Son bóng môi

1.9.3.1. Định nghĩa

Son bóng môi là một loại mỹ phẩm dạng nước có độ sánh và độ bóng đặc biệt, trong suốt không có màu.

1.9.3.2. Cách sử dụng

Tô son bóng sau khi đã tô son nhằm làm tăng thêm nét rực rỡ và quyến rũ của đôi môi. Chỉ thoa một lượng vừa đủ ở giữa môi.

1.9.4. Chì viền môi

1.9.4.1. Định nghĩa

Chì viền môi là mỹ phẩm dùng để vẽ viền môi theo yêu cầu như môi hình trái tim, môi dạng vuông,...nhằm làm tăng thêm nét sắc đẹp của đôi môi.

1.9.4.2. Cách sử dụng

Sau khi trang điểm môi xong, dùng chì viền môi có màu thích hợp với màu môi vẽ viền môi.

1.10. Mỹ phẩm trang điểm mắt

1.10.1. Phấn tạo bóng mắt

1.10.1.1. Định nghĩa

Phấn tạo bóng mắt là mỹ phẩm được tô điểm ở bầu mắt và mí mắt theo các kiểu dáng khác nhau nhằm làm tăng thêm phần sinh động và quyến rũ cho đôi mắt.

Màu sắc của phấn mắt rất đa dạng và phong phú, tuy nhiên khi sử dụng cần lưu ý đến màu da, trang phục, tuổi tác, không gian, thời gian để chọn tông màu nóng hay lạnh cho phù hợp.

1.10.1.2. Cách sử dụng

Có 2 dạng:

- Dạng bột rời hay ép thành miếng đẹp: được sử dụng phổ biến, khi sử dụng dùng cọ lông chấm phấn thoa lên bầu mí mắt.

- Dạng sáp: được nén thành từng thỏi hình dạng giống như cây bút chì hay từng bánh. Khi sử dụng thoa trực tiếp lên bầu mí mắt. Dạng này thường sử dụng trên sân khấu.

1.10.2. Mascara chải lông mi

1.10.2.1. Định nghĩa

Mascara là loại mỹ phẩm làm cho hàng lông mi đen hơn, dày hơn và rõ hơn nhằm tăng thêm nét lôi cuốn và sinh động cho hàng mi.

1.10.2.2. Cách sử dụng

- Trước khi sử dụng maccara phải dùng dụng cụ bấm lông mi để uốn cong lông mi.

- Lấy mascara chuốt lên lông mi trên và dưới.

Các màu thường sử dụng: đen, nâu, xanh lơ, tím, xanh tím.

1.10.3. Chì vẽ mí mắt

1.10.3.1. Định nghĩa

Chì vẽ mí mắt là mỹ phẩm được sử dụng để vẽ viền mí mắt, làm rõ hơn, sậm hơn mí mắt.

Màu sắc thông dụng: đen, nâu, tím, xanh tím.

1.10.3.2. Cách sử dụng

Dùng chì vẽ từ đầu mí mắt trên đến cuối mí mắt.

1.10.4. Chì vẽ chân mày

1.10.4.1. Định nghĩa

Chì vẽ chân mày là mỹ phẩm được sử dụng để vẽ chân mày, làm rõ hơn, sậm hơn chân mày.

Màu sắc thông dụng: đen, nâu, tím, xanh tím.

1.10.4.2. Cách sử dụng

Dùng chì vẽ và tán màu của chân mày theo vị trí đã xác định.

1.11. Nước tẩy trang

1.11.1. Định nghĩa

Nước tẩy trang là một dạng mỹ phẩm có chất dầu được dùng để tẩy trang những chất béo đặc biệt cho vùng mắt và môi

1.11.2. Cách sử dụng

Lắc nhẹ chai, dùng bông gòn tẩy trang thấm một ít dung dịch này thoa nhẹ lên vùng mí mắt và môi (1).

Lưu ý:

Việc dùng mỹ phẩm làm đẹp là nhu cần thiết yếu của chị em phụ nữ trong xã hội hiện đại. Tuy nhiên, sẽ thật tai hại khi đó là các loại mỹ phẩm không chuẩn, hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, nó sẽ gây ra những hậu quả hết sức nặng nề đối với người dùng như có thể gây ung thư da, kích ứng da, đen sạm da, nám da, ảnh hưởng đến thẩm mỹ khuôn mặt,...

Vì vậy chúng ta cần sử dụng các mỹ phẩm có thương hiệu từ lâu trên thị trường như O Hui (Hàn Quốc), Shiseido (Nhật Bản), Lancome (Pháp), MAC (Mỹ), Riori (Việt Nam)...

2. Giới thiệu các loại dụng cụ trang điểm cá nhân

2.1. Bộ cọ (chổi)

2.1.1. Chổi phủ phấn

- Chổi phủ phấn có đầu cọ lớn và lông mềm. Với cây cọ này, bạn sẽ nhanh chóng dặm phấn mà không để lại phấn thừa trên mặt.

- Chổi phủ phấn có nhiều cỡ nhưng thường sử dụng cỡ trung bình vì cán chổi ngắn để vừa túi trang điểm.

- Cách sử dụng: chấm chổi vào phấn và tán đều trên mặt.



Hình 1.2. Chổi phủ phấn

2.1.2. Cọ má hồng

- Cọ má hồng trông chất liệu và hình dáng gần giống như cọ phủ phấn nhưng có thể nhỏ hơn 1 chút với đầu cọ hơi chéo hoặc tròn. Chẳng có gì thay thế được cọ này nếu bạn muốn tán màu Bronzer để tạo hình khối cho gương mặt.

- Cọ tô phấn hồng có nhiều cỡ: lớn, trung bình và nhỏ. Loại cọ trung bình tiện sử dụng cho cá nhân hơn vì cán cọ ngắn để vừa túi trang điểm.

- Cách sử dụng: chấm cọ vào phấn má hồng và tán đều hai bên gò má.



Hình 1.3. Cọ má hồng

2.1.3. Cọ vẽ sống mũi

- Là dạng cọ lông nhỏ, mềm, đầu cọ vát xéo (một bên vát nhiều, một bên vát ít).

- Cách sử dụng: chấm cọ vào bột vẽ chân mày màu nâu hoặc đen và vẽ lên hai bên sống mũi theo hướng mũi tên như hình bên.



Hình 1.4. Cọ vẽ sống mũi



Hình 1.5. Cách vẽ sống mũi

2.1.4. Cọ chải và vẽ chân mày

Có hai loại: cọ cứng và cọ mềm.

- Cọ mềm có đầu được vát xéo một bên, được dùng để vẽ chân như hình bên.

- Cọ cứng được dùng để tán màu sau khi đã vẽ chân mày bằng chì.



Hình 1.6. Cọ chải và vẽ chân mày



Hình 1.7. Cách chải chân mày

2.1.5. Cọ vẽ môi: nét dày, nét mỏng

- Là dạng cọ lông nhỏ, mềm, đầu cọ vuốt nhọn, được dùng để tô son môi lên môi. Có nhiều dạng khác nhau: cán ngắn, cán dài, có loại đầu cọ thụt vào bên trong để bảo vệ phần lông cọ.

- Cách sử dụng: dùng cọ chấm vào son môi để vẽ viền môi và thoa son lên môi.



Hình 1.8. Cọ vẽ môi

2.1.6. Cọ mút tô màu mắt: đầu nhọn, đầu tròn

Có hai loại:

- Cọ mút: loại cán ngắn thường để trong hộp phấn mắt, dạng cán dài thường sử dụng thêm ở ngoài, đầu cọ có mút mềm dùng để thoa phấn mắt lên bầu mí.

- Cọ lông: đầu cọ vát tròn hai bên, có nhiều cỡ lớn nhỏ khác nhau. Cọ lông bền hơn cọ mút.



Hình 1.9. Cọ mút tô màu mắt



Hình 1.10. Cách tô màu mắt

2.1.7. Chổi tán màu mắt